



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 671 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tại Tờ trình số 01/TTr-QBVPTR ngày 04 tháng 7 năm 2025 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 58/TTr-SNV ngày 12 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là Quỹ) là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; tổ chức, hoạt động theo loại hình đơn vị sự nghiệp công lập do Chủ tịch UBND tỉnh thành lập; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự kiểm tra về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng để hoạt động theo quy định pháp luật.

3. Tên giao dịch quốc tế: Gia Lai Forest Protection and Development Fund, viết tắt là GFPDF.

4. Quỹ có chức năng vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng theo quy định tại Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và theo quy định pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 72 và khoản 2 Điều 76 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; khoản 32 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

2. Hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng đủ yêu cầu đầu tư.

3. Trình cấp có thẩm quyền đình chỉ các chương trình, dự án hoặc các hoạt động, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

Tổ chức bộ máy quản lý và điều hành Quỹ gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Ban Điều hành và các phòng chuyên môn.

1. Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ có 09 thành viên, gồm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng là Giám đốc Quỹ.
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Các Ủy viên Hội đồng gồm: các Phó Giám đốc Quỹ; đại diện lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Công Thương, Thanh tra tỉnh và Thuế tỉnh Gia Lai.

b) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Thư ký Hội đồng quản lý Quỹ là Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Quỹ

2. Ban Kiểm soát Quỹ

a) Ban Kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm: Trưởng Ban và 02 kiểm soát viên.

b) Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Ban Điều hành Quỹ và các phòng chuyên môn

a) Ban Điều hành Quỹ có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b) Các phòng chuyên môn có Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và viên chức, người lao động làm việc theo chế độ chuyên trách, gồm:

- Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Kiểm tra - Giám sát.
- Phòng Hành chính - Tổng hợp.

4. Việc bổ nhiệm các chức danh của Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

5. Vị trí việc làm, số lượng người làm việc:

a) Vị trí việc làm và số lượng người làm việc của Quỹ được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, Quỹ xây dựng đề án vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng năm xây dựng số lượng người làm việc, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Quỹ căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định pháp luật và theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

Điều 5. Cơ chế tài chính

1. Quỹ thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ cho Quỹ.

2. Quỹ có trách nhiệm sử dụng và quản lý các nguồn kinh phí thực hiện công khai, minh bạch và theo Quy chế hoạt động, Quy chế chi tiêu của Quỹ; báo cáo kết quả tài chính định kỳ và hàng năm theo quy định pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Quỹ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành điều lệ tổ chức hoạt động, quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Quỹ; ban hành nội quy, quy chế hoạt động, quy chế phối hợp để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, thì áp dụng quy định tại văn bản mới.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 7;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm (báo cáo);
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- N1, T1, C1;
- Lưu: VT, C6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn